

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN PHÚ XUYỀN
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 10/2018/HNGĐ-ST.

Ngày: 18-06-2018.

V/v tranh chấp: Ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ XUYỀN, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Trí Tuyền.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Bùi Thị Vân Ngọc.

Ông Đỗ Quang Huy.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Lê Mai, là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phú Xuyên, thành phố Hà Nội.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Xuyên tham gia phiên tòa: Ông Bùi Quốc Trường - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 6 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phú Xuyên, thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 64/2018/TLST-HNGĐ ngày 13 tháng 4 năm 2018 về tranh chấp hôn nhân và gia đình theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 45/2018/QĐXX/HNGĐ ngày 15 tháng 5 năm 2018 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Vũ Thị H, sinh năm 1981; HKTT: Thôn Đ, xã T, huyện X, thành phố Hà Nội (có mặt)

2. Bị đơn: Anh Nguyễn Hồng H, sinh năm 1971; HKTT: Thôn Đ, xã T, huyện X, thành phố Hà Nội (vắng mặt không có lý do)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn xin ly hôn đề ngày 27/3/2018 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa sơ thẩm, nguyên đơn là chị Vũ Thị H trình bày như sau:

Chị kết hôn với anh Nguyễn Hồng H trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn ngày 03/4/2006 tại Ủy ban nhân dân xã Tri Thủy. Sau khi cưới vợ chồng về chung sống cùng gia đình nhà chồng tại Thôn Đ, xã T, huyện X. Vợ chồng chung sống hạnh phúc đến năm 2013 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu

thuần do anh H chơi bời, không chịu làm ăn, không có trách nhiệm với vợ con khiến vợ chồng thường xuyên xảy ra đánh cãi nhau. Mâu thuẫn trầm trọng kéo dài đến tháng 5/2013 chị đã về nhà mẹ đẻ tại xã Tiên Nội, huyện Duy Tiên, tỉnh Hà Nam sinh sống. Vợ chồng ly thân từ đó đến nay không còn quan hệ gì. Trong suốt thời gian chị về nhà bố mẹ đẻ sinh sống, vợ chồng chị không điện thoại nói chuyện, cũng không nhắn tin cho nhau và cũng không gặp nhau lần nào. anh H cũng không gọi chị về đoàn tụ. Bản thân chị cũng không muốn về đoàn tụ với anh H.

Vợ chồng chị đã mâu thuẫn quá trầm trọng, thời gian ly thân đã quá lâu, cả anh H và chị đều không có mong muốn hòa giải để đoàn tụ, nên chị tha thiết đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh H.

Con chung: Vợ chồng có một con chung là cháu Nguyễn Văn M sinh ngày 24/3/2007, khi về nhà mẹ đẻ sinh sống chị đã mang theo cháu M để tiện trực tiếp chăm sóc dạy dỗ, suốt thời gian vợ chồng ly thân, anh H không hề thăm nom cháu M một lần nào, cũng không gửi tiền để chị nuôi con chung. Nguyên vọng của chị là nếu ly hôn thì chị đề nghị được trực tiếp nuôi dưỡng cháu M và không đề nghị anh H cấp dưỡng nuôi con chung.

Tài sản chung của vợ chồng: Vợ chồng chị không có tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Công nợ chung: Vợ chồng chị không có công nợ chung, không đề nghị Tòa án giải quyết.

Tòa án đã triệu tập hợp lệ đối với bị đơn là anh Nguyễn Hồng H nhưng anh H không đến làm việc. Quá trình giải quyết vụ án, thông qua bà Nguyễn Thị V, sinh năm 1949; HKTT: Thôn Đ, xã T, huyện X, thành phố Hà Nội là mẹ đẻ của anh Nguyễn Hồng H, Tòa án đã tổng đạt các văn bản như: giấy triệu tập, thông báo về phiên họp tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải, quyết định đưa vụ án ra xét xử, quyết định hoãn phiên tòa.... Bà V nhận và cam kết trao tận tay anh H nhưng anh H vẫn không đến Tòa án làm việc. Bà V cho biết vẫn sinh sống tại nhà, anh H làm nghề buôn bán, sáng đi sớm, tầm trưa hoặc chiều tối thì về nhà. Bà đã trao tận tay các văn bản tố tụng của Tòa án cho anh H, anh H đã nhận, còn anh có lên Tòa án làm việc hay không là việc của anh H, bà không quan tâm.

Theo cung cấp của chính quyền địa phương thôn, xã nơi vợ chồng anh H chị H cư trú thì anh H vẫn sinh sống tại địa phương, mâu thuẫn giữa chị H và anh H đã đến mức trầm trọng, chị H đã mang con chung của anh chị về nhà mẹ đẻ từ năm 2013, vợ chồng anh chị ly thân từ đó đến nay khiến tình cảm vợ chồng không còn, hôn nhân chỉ còn là hình thức. Việc giải quyết cho hai anh chị ly hôn là để giải phóng cho cả đôi bên.

Đại diện VKSND tham gia phiên toà xác định:

- Quá trình tố tụng cũng như tại phiên toà, Thẩm phán, Thư ký được phân công giải quyết vụ án đã thực hiện đúng các quy định về thu thập chứng cứ, chấp hành đúng pháp luật tố tụng. Các đương sự đã được tạo mọi điều kiện để thực hiện các quyền và nghĩa vụ tố tụng dân sự; Đương sự có mặt đã thực hiện đầy đủ các quyền và nghĩa vụ tố tụng của mình trong suốt quá trình tố tụng cũng như tại phiên toà.

- Về quan điểm giải quyết vụ án:

Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ theo quy định tại Điều 51, Điều 56, Điều 57, Điều 81, Điều 82 Luật Hôn nhân và gia đình xem xét, quyết định:

Về hôn nhân: Chấp nhận đơn xin ly hôn của chị H. Cho chị H được ly hôn anh H.

Về con chung: Giao con chung là cháu Nguyễn Văn M sinh ngày 24/3/2007 cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng, tạm miễn cấp dưỡng nuôi con chung cho anh H đến khi con chung trưởng thành hoặc có sự thay đổi khác. anh H có quyền thăm nom con chung không ai được cản trở.

Về tài sản chung và công nợ: Không đặt ra giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên toà, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà trên cơ sở lời trình bày của các bên đương sự và quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng:

Đây là vụ án về quan hệ hôn nhân và gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án. Nơi cư trú của bị đơn trên địa bàn huyện Phú Xuyên, thành phố Hà Nội. Do vậy, Tòa án nhân dân huyện Phú Xuyên thụ lý, giải quyết là đúng thẩm quyền theo quy định tại khoản 1 Điều 28, Điều 35 và Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự. Về việc xét xử vắng mặt bị đơn: Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã nhiều lần triệu tập nhưng bị đơn không đến làm việc do vậy việc xét xử vắng mặt bị đơn là phù hợp theo quy định tại Điều 227 và Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2]. Về quan hệ hôn nhân và yêu cầu của các bên:

Chị Vũ Thị H và anh Nguyễn Hồng H kết hôn do tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Tri Thủy, huyện Phú Xuyên, tỉnh Hà Tây (Nay là Thành phố Hà Nội) ngày 03/4/2006 (Giấy chứng nhận kết hôn số 14), quan hệ hôn nhân của anh chị là hợp pháp. Sau khi kết hôn, tình cảm vợ chồng anh chị hạnh phúc thời gian đầu nhưng đến năm 2013 thì phát sinh mâu thuẫn. Chị H đã mang con chung của vợ chồng về nhà mẹ đẻ ở thôn xã Tiên Nội, huyện Duy Tiên, tỉnh

Hà Nam sinh sống. Như vậy, vợ chồng đã sống ly thân từ tháng 5/2013, không còn quan hệ tình cảm lẫn kinh tế. anh H không có biện pháp gì để hàn gắn tình cảm vợ chồng. Chỉ có thể lý giải những hiện tượng này trên cơ sở những đổ vỡ từ thực tế cuộc hôn nhân và tình cảm của anh chị chứ không thể đổ lỗi cho một bên được. Khi chị H làm đơn xin ly hôn, Tòa án đã tạo điều kiện tổ chức phiên hòa giải để anh chị hàn gắn tình cảm nhưng anh H không đến làm việc. Xét mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, hôn nhân tồn tại chỉ là hình thức nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị H là phù hợp theo quy định tại Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình.

[3]. Về con chung: Vợ chồng có một con chung là cháu Nguyễn Văn M sinh ngày 24/3/2007. Ly hôn chị H đề nghị được trực tiếp nuôi dưỡng cháu M và không đề nghị anh H cấp dưỡng nuôi con chung. Từ khi ly thân, chị H đã đưa cháu M về xã Tiên Nội, huyện Duy Tiên, tỉnh Hà Nam sinh sống và học tập, nên giao cháu M cho chị H tiếp tục chăm sóc, giáo dục là hợp lẽ.

[4]. Về tài sản chung, công nợ chung: Chị H không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xét.

Về công nợ: Chị H xác nhận vợ chồng không vay mượn ai, không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên không xét.

[5]. Về án phí: Chị Vũ Thị H phải nộp án phí ly hôn sơ thẩm theo luật định. Căn cứ Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về mức thu án phí, lệ phí Tòa án, tạm ứng án phí, tạm ứng lệ phí Tòa án thì chị H chịu 300.000 đồng tiền án phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị H đã nộp.

[6]. Về quyền kháng cáo: Chị H có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; anh H có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 144, Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 271, Điều 273 của Bộ Luật tố tụng dân sự; Các Điều 51, Điều 56, Điều 57, Điều 81, Điều 82 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về mức thu án phí, lệ phí Tòa án, tạm ứng án phí, tạm ứng lệ phí Tòa án.

Xử:

1. Về hôn nhân: Chị Vũ Thị H được ly hôn anh Nguyễn Hồng H.

2. Về con chung: Vợ chồng có một con chung là cháu Nguyễn Văn M sinh ngày 24/3/2007. Giao cháu M cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng, tạm miễn tiền cấp dưỡng nuôi con cho anh H đến khi cháu M trưởng thành hoặc có sự thay đổi khác.

3. Về tài sản chung: Chị H không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa án không xét,

Về công nợ chung: Chị H xác nhận không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa án không xét.

4. Về án phí: Chị Vũ Thị H phải nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tiền án phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào số tiền 300.000 đ (Ba trăm nghìn đồng) đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai thu tiền số AE/2010/0005032 ngày 13/4/2018 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phú Xuyên, thành phố Hà Nội. Chị H đã nộp đủ án phí sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Chị H có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; anh H có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.,.

Nơi nhận:

- TANDTP Hà Nội;
- VKSND huyện Phú Xuyên;
- Chi cục THA huyện Phú Xuyên;
- Các đương sự;
- Cơ quan đăng ký kết hôn;
- Lưu VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

(đã ký)

Nguyễn Trí Tuyển